

Bản án số: 218/2025/HS-ST  
Ngày: 27-9-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Châu L.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Vũ Khánh H.
- Bà Nguyễn Thị Kim A.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thu H – Thư ký Tòa án nhân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 801/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Nguyễn Ngọc T sinh năm: 1998; tại: tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) hộ khẩu thường trú: K3, TT P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng) nơi ở trước khi tạm giam: Phòng số 402, Số B N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: chạy xe ôm công nghệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồ H và bà Nguyễn Thị Minh N (đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 07/4/2025; (Có mặt).

2. Đỗ Trường K sinh năm: 2000 tại: tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) hộ khẩu thường trú: K4, TT P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng) nơi ở trước khi tạm giam: Phòng số 402, Số B N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H1 và bà Nguyễn Thị Minh H2; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 07/4/2025; (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Thu T1, sinh năm: 1996; địa chỉ: Số D X, Tổ H, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); (Vắng mặt).

2. Ông Trần Duy K1, sinh năm: 1997; địa chỉ: Số A Quốc lộ A cũ, Khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); (Vắng mặt).

3. Ông Lương Văn T2, sinh năm: 2000; địa chỉ: Khu phố S, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng); nơi ở: Số H Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/4/2025, Tổ công tác Công an P, quận G, Thành phố H (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính tại địa chỉ: phòng trọ D, số B đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Lê Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Trường K2 dương tính với ma túy cần sa, Tổ Công tác đã tạm giữ, niêm phong các vật chứng, đưa T3 và K2 về Cơ quan Công an để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Lê Nguyễn Ngọc T3: 01 (một) hộp thủy tinh; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) cối xay bằng sắt có chứa thảo mộc khô (ký hiệu m2); 01 (một) hộp nhựa chứa thảo mộc khô (ký hiệu m1); 01 (một) bình thủy tinh gắn phễu; 01 (một) bình nhựa gắn phễu bằng giấy bạc; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave biển số: 86B10-62006, số khung RLHJA3929MY275512, số máy JA39E-2397504; 01 (một) laptop hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Đỗ Trường K2: 01 (một) hộp thủy tinh; 01 (một) cối xay bằng sắt; 01 (một) bình thủy tinh gắn phễu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio Vespa biển số: 59L2-061.02, số khung RP8M82111FV013085, số máy M827M-5012760.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Trường K2 khai nhận: T3 và K2 là anh em họ. Căn phòng số 402 tại địa chỉ 2 đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) do K2 thuê từ ngày 03/6/2024 đến 03/6/2025, giá thuê mỗi tháng là 3.600.000 đồng. Đến tháng 01/2025, K2 cho T3 đến ở ghép, T3 không thuê phòng với chủ nhà, K2 là người ký kết hợp đồng thuê, chịu trách nhiệm quản lý và thanh toán tiền phòng cho chủ nhà, T3 chỉ thỉnh thoảng phụ tiền sinh hoạt với K2 mà không nhớ cụ thể số tiền là bao nhiêu. Vào ngày 16/03/2025, T3 vào mạng xã hội Facebook đặt mua 05 gam ma túy cần sa với giá 600.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, một người chưa rõ lai lịch mặc áo G đến đầu hẻm B đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho T3 một bịch nylon bên

trong chứa ma túy cần sa, T3 đưa 600.000 đồng tiền mặt cho người thanh niên trên. Sau khi về phòng số 402 địa chỉ 2 đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, T3 mở túi nylon lấy ma túy cần sa vừa mua cất trong bình thủy tinh và trong balo của T3. Vào ngày 20/03/2025, T3 lấy số ma túy cần sa trong bình thủy tinh và dùng cân tiểu ly cân 01 gam ma túy cần sa bán cho K2 với giá 120.000 đồng bằng tiền mặt, số tiền này T3 sử dụng để tiêu xài cá nhân. Số ma túy còn lại T3 để dành sử dụng và bán cho người khác. Khoảng 21 giờ ngày 03/04/2025, K2 đang nằm trên giường tại phòng 402 địa chỉ B đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, T3 lấy ma túy cần sa trong bình thủy tinh bỏ vào cối xay nhuyễn và sử dụng trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần sa của T3. K2 biết việc T3 sử dụng ma túy cần sa nhưng không cùng sử dụng chung với T3. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an P, quận G (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện như đã nêu trên. K2 khai việc K2 dương tính với ma túy là do K2 tự sử dụng ma túy trước đó vài ngày từ số ma túy Cần sa mua của T3, K2 để sử dụng dần dần, khi K2 sử dụng ma túy thì T3 không biết và không sử dụng cùng.

Căn cứ Kết quả giám định số 4703/KL-KTHS ngày 10/4/2025 của Phòng K5 Công an Thành phố H xác định: (m1) là cần sa có khối lượng 9,9979 gam, (m2) là cần sa có khối lượng 0,1832 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Trường K2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Đại úy Nguyễn Văn Út L và chữ ký của Chu Thanh S, bên trong là ma túy cần sa còn lại sau giám định.

- Thu giữ của T3: 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) bình thủy tinh gắn phễu; 01 (một) bình nhựa gắn phễu bằng giấy bạc; 01 (một) cối xay bằng sắt; 01 (một) hộp thủy tinh dùng; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, đã qua sử dụng, T3 sử dụng điện thoại để trao đổi mua bán ma túy cần sa; 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave biển số: 86B10-62006, số khung RLHJA3929MY275512, số máy JA39E-2397504 là tài sản cá nhân của Lê Nguyễn Ngọc T3, do T3 mua và đứng tên chủ sở hữu xe, T3 sử dụng xe trên để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 (một) laptop hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Thu giữ của K2: 01 (một) hộp thủy tinh; 01 (một) bình thủy tinh gắn phễu; 01 (một) cối xay bằng sắt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Thu giữ của K2 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio Vespa biển số: 59L2-061.02, số khung RP8M82111FV013085, số máy M827M-5012760. Kết luận giám định số 3100/KL-KTHS ngày 11/6/2025 của Phòng K5 Công an Thành phố H, xe máy có số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số. Qua xác minh xe trên do bà Nguyễn Ngọc Thu T1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày

23/10/2020, bà T1 bán lại cho ông Trần Duy K1 bằng cách ký hợp đồng ủy quyền toàn quyền tại Văn phòng C Ngày 28/12/2020, ông K1 bán lại cho ông Lương Văn T2 bằng cách ký hợp đồng ủy quyền toàn quyền tại Văn phòng C1. Khoảng năm 2021, ông T2 bán lại xe cho Đỗ Trường K2 với giá 30.000.000 đồng, K2 chưa làm thủ tục sang tên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 268/PNK ngày 19/6/2025 và phiếu nhập kho vật chứng số 268/PNK ngày 21/8/2025.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS-KV7, ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Nguyễn Ngọc T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đỗ Trường K2 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3 từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Trường K2 từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Đại úy Nguyễn Văn Út L và chữ ký của Chu Thanh S, bên trong là ma túy Cần sa còn lại sau giám định; 02 (hai) bình thủy tinh gắn phễu; 02 (hai) hộp thủy tinh; 02 (hai) cối xay bằng sắt; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) bình nhựa gắn phễu bằng giấy bạc.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly.

- Trả lại cho Lê Nguyễn Ngọc T3 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave biển số: 86B10-62006 và 01 (một) laptop hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo K2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio Vespa biển số: 59L2-061.02.

- Buộc bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3 nộp lại số tiền 120.000 đồng do bán ma túy để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về tố tụng:**

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai và yêu cầu, vì vậy căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ quy định của Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, đối chiếu mức hình phạt của Điều 251, Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với Điều 251, Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 không có quy định có lợi cho người phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng thì các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[3.1] Vào khoảng 21 giờ ngày 03/4/2025, tại nhà thuê của bị cáo Đỗ Trường K2 ở địa chỉ: phòng trọ D địa chỉ số B đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Đỗ

Trường K2 biết rõ Lê Nguyễn Ngọc T3 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ do K2 quản lý nhưng K2 vẫn đồng ý để cho T3 sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Trường K2 đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Ngày 20/3/2025, bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 01 gam thảo mộc khô, qua giám định là ma túy, loại: Cần sa với giá 120.000 đồng cho bị cáo K2 sử dụng cho bản thân và tàng trữ 10,1811 gam ma túy, loại Cần sa, mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 130/CT-VKS-KV7, ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G – Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho các bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Đại úy Nguyễn Văn Út L và chữ ký của Chu Thanh S, bên trong là ma túy Cần sa còn lại sau giám định. Xét thấy đây là chất cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cân tiểu ly, T3 sử dụng để cân ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 02 (hai) bình thủy tinh gắn phễu; 02 (hai) hộp thủy tinh; 02 (hai) cối xay bằng sắt; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) bình nhựa gắn phễu bằng giấy bạc, các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, đã qua sử dụng, của Lê Nguyễn Ngọc T3 dùng để liên hệ mua ma túy, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave biển số: 86B10-62006, số khung RLHJA3929MY275512, số máy JA39E-2397504 qua xác minh do Lê Nguyễn Ngọc T3 đứng tên chủ sở hữu, T3 sử dụng xe trên để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo T3.

Đối với 01 (một) laptop hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo T3.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo K2, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio Vespa biển số: 59L2-061.02, số khung RP8M82111FV013085, số máy M827M-5012760, thu của Đỗ Trường K2. Qua xác minh xe trên do bà Nguyễn Ngọc Thu T1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/10/2020, bà T1 bán lại cho ông Trần Duy K1 bằng cách ký hợp đồng ủy quyền toàn quyền tại Văn phòng C Ngày 28/12/2020, ông K1 bán lại cho ông Lương Văn T2 bằng cách ký hợp đồng ủy quyền toàn quyền tại Văn phòng C1. Khoảng năm 2021, ông T2 bán lại xe cho Đỗ Trường K2 với giá 30.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Hội đồng xét xử xét thấy xe có nguồn gốc mua bán rõ ràng, không liên quan đến vụ án nên quyết định trả cho bị cáo K2, bị cáo có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký sang tên theo quy định.

Đối với số tiền 120.000 đồng bị cáo T3 bán ma túy cho K2, xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3 nộp lại để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Nguyễn Ngọc T3 hiện chưa truy xét được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3.

Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Trường K2.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đỗ Trường K2 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2025.

[2.2] Xử phạt bị cáo Đỗ Trường K2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2025.

[3] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Đại úy Nguyễn Văn Út L và chữ ký của Chu Thanh S bên trong có: Thảo mộc khô (cần sa) có khối lượng 9,2462g; 02 (hai) Bình thủy tinh có gắn phễu; 02 (hai) Hộp thủy tinh; 01 (một) Cối xay bằng sắt; 01 (một) Bình thủy tinh; 01 (một) Cối xay bằng kim loại; 01 (một) Hộp nhựa; 01 (một) B nhựa có phễu; 01 (một) Hộp thủy tinh.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, đã qua sử dụng; 01 (một) Cân tiểu ly.

Trả lại cho bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3: 01 (một) Xe máy hiệu Honda Wave biển số: 86B1 – 620.06 đã qua sử dụng và 01 (một) Laptop hiệu ASUS.

Trả lại cho bị cáo bị cáo Đỗ Trường K2: 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax đã qua sử dụng; 01 (một) Xe máy hiệu Vespa biển số: 59L2 – 061.02 đã qua sử dụng, bị cáo có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký sang tên theo quy định.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 268/PNK ngày 19/6/2025 và phiếu nhập kho vật chứng số 268/PNK ngày 21/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H).

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Ngọc T3 nộp lại số tiền 120.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi nghìn đồng) để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

[6] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự

(sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực G – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Châu L**